DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM 2020

(Kèm theo thông báo số 1391 **/TB-ĐHYDCT ngày** 22 **tháng 9 năm 2020)**

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	CMND	Hộ khẩu thường trú	ĐT	KV	M1	M2	M3	ĐƯT	ĐXT
	DƯỢC HỌC LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG											
1	Giang Mỹ Linh	Nữ	25/02/1996	371672178	Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	01	1	8.9	8.9	8.8	2.75	29.35
2	Lâm Mỹ Phụng	Nữ	29/06/1997	352464461	Phường Vĩnh Ngươn, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	06	2	9	9.9	9.1	1.25	29.25
3	Nguyễn Ngọc Duyên	Nam	24/10/1980	280730609	Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	07	2	8.9	9	10	1.25	29.15
4	Lê Thanh Nhi	Nữ	18/11/1990	321355152	Xã Tân Bình, Huyện Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre	07	2NT	9	8.9	9.3	1.5	28.7
5	Trần Thị Diệp	Nữ	07/02/1995	168574831	Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương		2	9.7	9	9.5	0.25	28.45
6	Nguyễn Anh Quốc	Nam	30/11/1987	225518357	Xã Vĩnh Ngọc, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa		2	8.8	9.5	9.7	0.25	28.25
7	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	Nữ	16/04/1997	301604750	Xã Long Hựu Tây, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An		2NT	9.2	9.4	9.1	0.5	28.2
8	Phan Thị Thùy Linh	Nữ	16/07/1994	341721519	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp	07	2NT	9.5	8.4	8.8	1.5	28.2
9	Hồ Thị My Ral	Nữ	12/10/1988	385390003	Xã Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu	07	2	8.7	9.3	8.9	1.25	28.15
10	Lê Nhật Tùng	Nam	17/11/1991	334737757	Phường 1, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	07	2	9.1	8.9	8.9	1.25	28.15
11	Huỳnh Huệ Thiện	Nam	07/03/1997	366237939	Thị trấn Lịch Hội Thượng, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng	01	1	7.6	9.1	8.7	2.75	28.15
12	Dương Thị Mỹ Tâm	Nữ	08/01/1998	371836912	Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	01	1	9	8.4	7.8	2.75	27.95
13	Huỳnh Thị Hiếu Nghĩa	Nữ	15/03/1991	334631837	Thị trấn Cầu Quan, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh		1	9.1	8.85	9.1	0.75	27.8
14	Nguyễn Thị Kim Sơn	Nữ	1985	351646925	Thị Trấn Long Bình, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	07	2	8.5	8.77	9.2	1.25	27.72
15	Trần Kim Chuộng	Nữ	18/09/1988	381416395	Xã Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau	07	1	8.7	7.75	9.5	1.75	27.7
16	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	02/12/1984	351547219	Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang		2	9.5	8.73	9.2	0.25	27.68

17	Nguyễn Hoàng Mỹ	Nữ	21/10/1998	272742945	Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai		2	8.9	9.8	8.7	0.25	27.65
18	PhạM Thị Dung	Nữ	23/07/1984	264543123	Phường Phước Mỹ, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	07	2	8.3	8	10	1.25	27.55
19	Bành Thị Kim Ngân	Nữ	22/06/1998	352405170	Thị trấn Tịnh Biên, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang		1	9.2	9.1	8.5	0.75	27.55
20	Phan Thụy Yến Nhi	Nữ	12/12/1995	291101239	Phường Trảng Bàng, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	07	2	8.6	8.16	9.3	1.25	27.31
21	Lê Thị Cẩm Nhung	Nữ	21/04/1993	280986767	Xã Tân Long, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương	07	2NT	8.7	8	9	1.5	27.2
22	Nguyễn Thị Xuân Hương	Nữ	12/01/1982	362499338	Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ		2	9.2	9.3	8.4	0.25	27.15
23	Huỳnh Yến Nhi	Nữ	26/10/1991	331642742	Xã Thới Hòa, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long		2	8.5	9.4	9	0.25	27.15
24	Phạm Thị Lê	Nữ	20/12/1997	285632729	Xã Đak Nhau, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước		2	8.9	9	9	0.25	27.15
25	Trần Thị Mỹ Hằng	Nữ	22/11/1989	301355075	Thị trấn Tân Trụ, Huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An		2NT	8	8.9	9.6	0.5	27
26	Nguyễn Trí Việt	Nam	26/11/1982	331418512	Xã Quới An, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long	07	2NT	7.1	9.7	8.6	1.5	26.9
27	Trần Thị Quyên	Nữ	30/12/1988	321359728	Xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre		3	8.3	9.1	9.4	0	26.8
28	Phạm Thị Thiên Kim	Nữ	20/11/1997	341925119	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp		2NT	9.2	8.7	8.4	0.5	26.8
29	Võ Sinh Huy	Nam	27/09/1986	331475749	Xã Nhơn Phú, Huyện Mang Thít, Tỉnh Vĩnh Long	07	2NT	7.3	8.4	9.6	1.5	26.8
30	Nguyễn Phú Danh	Nam	19/07/1997	341932859	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp		2NT	8.9	9.3	8	0.5	26.7
	DƯỢC HỌC LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP											
31	Phan Thị Thắm	Nữ	04/08/1993	352301050	Xã Tân An, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	07	2	9.5	9.2	9.2	1.25	29.15
32	Lê Tuấn Hùng	Nam	01/01/1981	351424554	Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	07	2	8.5	9.35	9.26	1.25	28.36
33	Lý Hồng Vân	Nữ	15/09/1990	351866259	Phường Châu Phú A, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang		2	9.3	9.13	9.4	0.25	28.08
34	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	26/02/1991	89191000002	Phường Thới Hòa, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ		2	9.3	8.7	9.8	0.25	28.05

35	Trần Quốc Trung	Nam	10/12/1994	331743765	Xã Lục Sỹ Thành, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long		2NT	9.4	9.1	8.7	0.5	27.7
36	Lê Kim Ngân	Nữ	16/10/1984	331467333	Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long		2	7.9	9.7	9.8	0.25	27.65
37	Trần Huyền Trang	Nữ	11/04/1997	273641294	Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		2	9	8.3	9.3	0.25	26.85
38	Trương Thị Ngọc Trâm	Nữ	02/11/1997	366121314	Xã Tân Hưng, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng		1	8.5	8.5	9.1	0.75	26.85
39	Nguyễn Thái Sơn	Nam	24/06/1984	361923294	Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ		2	7.8	9.1	9.3	0.25	26.45
40	Võ Minh Hưng	Nam	05/08/1997	281190595	Xã Định Hiệp, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương		2NT	7.6	8.65	9.4	0.5	26.15

Tổng cộng 40 thí sinh trúng tuyển

**** Ghi chú:***

- KV, ĐT: Khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên

- M1, M2, M3: Điểm môn 1, điểm môn 2 và điểm môn 3

- ĐUT: tổng điểm ưu tiên (ưu tiên t heo khu vực và ưu tiên theo đối tượng)

- ĐXT: điểm xét tuyển